

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ THUỘC DIỆN DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC PHÒNG BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ - CP NGÀY 31/12/2024 VÀ NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ - CP NGÀY 15/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Tờ trình số: 57/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Sơn Hà)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Cấp ủy viên, nhiệm kỳ	Chức danh đảm nhận	Số năm đóng BHXH đến tháng 4/2025	Tuổi khi giải quyết chế độ chính sách	Thời điểm đề giải quyết chế độ chính sách	Thời điểm nghỉ hưu	Lý do
1	Nguyễn Hồng Sơn	15/07/1965	Đại học Luật	Không	Nguyên Trưởng phòng Y tế huyện Sơn Hà	42 năm 08 tháng	59 năm, 9 tháng	01/05/2025	01/05/2025	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

(Danh sách này có 01 người)

Đơn vị: UBND huyện Sơn Hà

BẢNG KÊ TIỀN LƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH ĐƯỢC HƯỞNG

Họ và tên: Nguyễn Hồng Sơn Sinh ngày: 15/07/1965
Chức vụ: Nguyên Trưởng phòng Y tế huyện Sơn Hà

Nghỉ hưu: 01/05/2025

Thời gian	HS lương	HS Chức vụ	P/cấp vượt khung		HS Khu vực	P/cấp công vụ		Chỉ số lương (Mức LTT)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
			HS	%		HS	%			
Lương tối thiểu hiện hưởng từ ngày 01/7/2024	4,98	0,3	0,797	16%	0,200	1,519	25%	2.340.000	18.242.640	
Cộng :										

Nghỉ hưu đúng tuổi 61 tuổi 9 tháng (01/5/2027)
Tuổi tại thời điểm nghỉ hưu: 59 năm, 9 tháng (Nghỉ hưu trước tuổi 01 năm 07 tháng)
Số năm nghỉ hưu trước tuổi 02 năm 01 tháng
Số năm đóng BHXH là 42 năm 07 tháng

Chính sách được trợ cấp là:	- Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi (Theo điểm d, khoản 2, Điều 7 NĐ 178)	
	- Được hưởng trợ cấp một lần cho thời gian nghỉ sớm tại điểm a, khoản 1, Điều 7 NĐ 178 (02 năm 00 tháng = 24 tháng được trợ cấp):	437.823.360
	- Được trợ cấp 5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi (02 năm 00 tháng = 02 năm x 5 = 10 tháng được trợ cấp):	182.426.400
	- Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng BHXH:	91.213.200
	- Được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng từ năm thứ 21 trở đi có đóng BHXH (năm 22 năm 08 tháng được hỗ trợ = 23 năm):	209.790.360
	Tổng cộng	921.253.320

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI

(Kèm theo Tờ trình số: 57/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Sơn Hà)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo chuyên môn	Chức danh/chức vụ/nhiệm vụ đang đảm nhiệm	Hệ số lương và các khoản phụ cấp										Tuổi nghỉ hưu theo lộ trình (theo PL Nghị định 135)	Số tháng nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian đóng BHXH bắt buộc		Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ (1000 đồng)						Lý do nghỉ hưu trước tuổi
						Hệ số lương	Các khoản phụ cấp											Tổng số	Trong đó số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số PC 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp hưu trí một lần	Chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo thời gian công tác có đóng BHXH và số năm nghỉ sớm				
							PC chức vụ	TNVK (%)	PC thâm niên nghề	PC ưu đãi theo nghề	PC trách nhiệm theo nghề	PC cấp ủy	PC công tác đảng	PC Công vụ	Khu vực							Tổng cộng	Trợ cấp cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp cho 20 năm đầu công tác có đóng BHXH	Trợ cấp từ năm thứ 21 trở đi công tác có đóng BHXH	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23	24	25	26
1	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	15/7/1965	Đại học Luật	Nguyên Trưởng phòng Y tế huyện Sơn Hà	4,98	0,3	16%	0	0	0	0	0	25%	0,2	61 tuổi 9 tháng (01/5/2027)	24 tháng	42 năm 08 tháng	0	921.253	437.823	483.430	182.426	91.213	209.790	Công chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG THÁNG 4 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương theo hệ số	Các khoản phụ cấp							Tổng hệ số	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
				Chức vụ	Khu vực	TNVK (%)	TNN	PCĐBN	Phụ cấp cấp ủy	PCCV 25%			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=4+5+6+7+8+9 +10+11	13=12*2,34trđ	
1	Nguyễn Hồng Sơn	Nguyên Trưởng phòng Y tế	4,98	0,3	0,2	0,80				1,52	7,80	18.242.640	
Tổng cộng			4,98	0,30	0,2	1	0	0	-	1,52		18.242.640	

Tổng cộng bằng chữ: (Mười tám triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi đồng)